TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **120**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 02 - 2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Quang Cảnh
Ông Trần Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 507/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/ 2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Ngọc A, sinh năm 1981
Địa chỉ: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Bị đơn:* Ông Chow Chun C, sinh năm 1964
Quốc tịch: Úc
Địa chỉ: Mongkok KLN Hong Kong SAR, China.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là bà Đỗ Ngọc A trình bày:

Bà Đỗ Ngọc A và ông Chow Chun C tự nguyện chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống bà A và ông Chow Chun C phát sinh mâu thuẫn nên ông bà không tiếp tục sống chung nữa. Ông bà có một con chung tên là Chow Thiện N, sinh ngày 09/9/2009, được cấp Giấy khai sinh số 1113 quyển số 04 ngày 09/12/2009 tại Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (có tên cha là Chow Chun C và tên mẹ là Đỗ Ngọc A). Hiện nay, ông

Chow Chun C đang sống tại Hong Kong, bà Đỗ Ngọc A và cháu Chow Thiện N sống cùng nhau tại Việt Nam. Do bà A và ông Chow Chun C sống mỗi người một nơi nên bà A đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Chow Chun C.

Về con chung: Bà Đỗ Ngọc A và ông Chow Chun C có một con chung là cháu Chow Thiện N (nữ), sinh ngày 09/9/2009. Hiện nay bà A đang nuôi dưỡng cháu N nên bà đề nghị Tòa án giao cháu Chow Thiện N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông Chow Chun C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Chow Chun C trình bày:

Ông và bà Đỗ Ngọc A có gặp nhau, quan hệ tình cảm và có với nhau một con gái chung tên là Chow Thiện N (nữ), sinh ngày 09/9/2009 nhưng chưa từng chung sống với nhau và không đăng ký kết hôn với nhau kể cả ở Việt Nam lẫn nước ngoài. Hiện nay ông Chow Chun C đang sống tại Hong Kong, bà A sống ở Việt Nam. Nay bà A đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà thì ông Chow Chun C đồng ý.

Về con chung: Ông bà có một con chung là cháu Chow Thiện N (nữ), sinh ngày 09/9/2009. Ông đồng ý giao cháu Chow Thiện N cho bà Đỗ Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông Chow Chun C cấp dưỡng nuôi con thì ông đồng ý.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Đỗ Ngọc A và ông Chow Chun C đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: bà A và ông C không đăng ký kết hôn; nay bà A xin ly hôn với ông C, ông C đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà. Bà A và ông C đều thống nhất giao con chung cho mẹ nuôi, ông C không cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, xác định tài sản chung không có, nợ chung không có. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Ngọc A và ông Chow Chun C, giao con chung cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng, ông Chow Chun C không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đỗ Ngọc A đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với ông Chow Chun C hiện đang sinh sống tại Hong Kong, bà A và ông Chow Chun C chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Đỗ Ngọc A và ông Chow Chun C tham gia phiên tòa vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 15/02/2019 nhưng bà Đỗ Ngọc A và ông Chow Chun C cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Đỗ Ngọc A và ông Chow Chun C có quan hệ với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 thì bà A và ông Chow Chun C không đăng ký kết hôn thì đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; bà A yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì Toà án áp dụng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

Do đó, bà A và ông Chow Chun C đều thừa nhận ông bà không đăng ký kết hôn theo cả pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài nên quan hệ giữa bà Đỗ Ngọc A và ông Chow Chun C không được công nhận là vợ chồng. Nay cả hai bên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng thì Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này là có cơ sở, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa nên chấp nhận.

Về con chung: Bà Đỗ Ngọc A và ông Chow Chun C có một con chung là cháu Chow Thiện N (nữ), sinh ngày 09/9/2009, hiện nay đang sống cùng bà A tại Việt Nam. Ông Chow Chun C đồng ý giao con cho bà Đỗ Ngọc A đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung là trẻ Chow Thiện N, không yêu cầu ông Chow Chun C cấp dưỡng nuôi con. Cháu N cũng đã có văn bản trình bày nguyện vọng được sống với mẹ tại Việt Nam. Xét việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Đỗ Ngọc A phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: bà Đỗ Ngọc A và ông Chow Chun C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đỗ Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Ngọc A và ông Chow Chun C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Chow Thiện N, sinh ngày 09/9/2009 cho mẹ là bà Đỗ Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Bà Đỗ Ngọc A không yêu cầu ông Chow Chun C cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí: Bà Đỗ Ngọc A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Đỗ Ngọc A đã nộp theo biên lai thu tạm tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0049859 ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ Ngọc A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Ngọc A được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Chow Chun C có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/17).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương